

Bản án số: 25/2018/DS-ST.

Ngày: 29- 11- 2018.

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tiền.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hồng Hiệp.

2. Ông Thạch Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Buól- Thẩm tranh viên Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2018/TLST-DS, ngày 16/07/2018, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXX-ST, ngày 07/11/2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Đào

Địa chỉ: Ấp Trà Đức, xã Viên An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

-Bị đơn: Bà Phạm Thị Biên và ông Đặng Công Phong

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Văn Quận- Luật sư Văn Phòng Luật sư Quang Nhơn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: 278/46/77 Trương Công Định, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phùng Minh Thanh.

Địa chỉ: Ấp Trà Đức, xã Viên An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 06 năm 2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đào (bà Đào) trình bày: Vào khoảng tháng 06/2017, vợ chồng ông Đặng Công Phong và bà Phạm Thị Biên có đến gặp bà Đào nhờ bà Đào hỏi vay giúp số tiền là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) để nhập xăng dầu về bán, tại thời điểm vay thì không có làm biên nhận. Cuối tháng 07/2017,

ông Phong lại tiếp tục nhờ bà Đào hỏi vay giúp 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Bà Đào cũng đã giao đủ số tiền này cho ông Phong. Đến ngày 20/8/2017 ông Phong và bà Biên có ký vào biên nhận vay tiền của hai khoản vay nêu trên tổng cộng là 450.000.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận của hai khoản vay này là 100.000.000 đồng thì lãi một ngày là 300.000 đồng. Thời hạn trả là vào ngày 20/10/2017. Sau khi làm biên nhận khoản vay này cho đến hạn trả (ngày 20/10/2017). Ông Phong và bà Biên không trả tiền theo thỏa thuận mặc dù bà Đào đã nhiều lần đến gặp ông Phong để đòi lại số tiền nợ trên nhưng ông Phong không trả nợ gốc và lãi cho bà Đào. Ngày 07/02/2018 ông Phong và bà Biên có ký lại hai biên nhận vay tiền của các khoản vay 100.000.000 đồng và 350.000.000 đồng đồng thời cam kết đến ngày 07/3/2018 sẽ trả đủ hai khoản nợ này nhưng đến hạn ông Phong và bà Biên vẫn không trả. Do số tiền này là bà Đào vay của người khác, khi đó họ yêu cầu trả nên bà Đào mới đứng ra trả hết số tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng và tiền lãi là 100.000.000 đồng cho họ. Tổng số tiền bà Đào đã trả cho họ là 550.000.000 đồng. Cùng ngày 07/03/2018, bà Đào và vợ chồng ông Phong, bà Biên thỏa thuận làm hợp đồng cho vay tiền và được công chứng tại Văn phòng Công chứng Trần Văn Năm. Số tiền 550.000.000 đồng được nêu trong hợp đồng cho vay tiền ký vào ngày 07/03/2018 chính là các khoản tiền bà Đào đã cho ông Phong vay trước đây 450.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi 100.000.000 đồng. Ngày 8/6/2018 ông Đặng Công Phong có ký một “Giấy cam kết” thừa nhận còn nợ khoản tiền 550.000.000 đồng và cam kết trả khoản tiền này trong thời hạn từ ngày 08/6/2018 đến ngày 15/6/2018, nhưng ông Phong và bà Biên vẫn không thực hiện cam kết. Kể từ ngày ký hợp đồng đến nay, vợ chồng ông Phong chỉ đóng lãi cho bà Đào được 03 lần với số tiền là 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và chưa hoàn trả lại số tiền nợ gốc cho bà Đào.

Nay bà Nguyễn Thị Hồng Đào yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú giải quyết: Buộc ông Đặng Công Phong và bà Phạm Thị Biên trả cho bà tổng số tiền là 562.750.000 đồng (năm trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là 550.000.000 đồng và lãi 12.750.000 đồng (lãi tạm tính từ ngày 07/03/2018 – 27/06/2018, lãi suất 1,5%/tháng là 30.250.000 đồng – số tiền lãi đã đóng 17.500.000 đồng = 12.750.000 đồng). Cùng với đơn khởi kiện bà Đào còn nộp các tài liệu chứng cứ gồm: Biên nhận vay tiền 350.000.000 đồng ngày 07/02/2018; Biên nhận vay tiền 100.000.000 đồng ngày 07/02/2018; Hợp đồng vay tiền ngày 07/3/2018; Biên nhận vay tiền ngày 20/8/2017; Giấy cam kết ngày 08/6/2018;

*Tại tờ tường trình ngày 04/08/2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ bị đơn bà Phạm Thị Biên và ông Đặng Công Phong thống nhất trình bày: Ông Phong và bà Biên thừa nhận là có vay tiền của bà Đào 02 lần: Lần thứ nhất vay 350.000.000 đồng từ ngày 29/8/2017 đến nay 29/10/2017 đã thanh toán xong số tiền này; Lần thứ hai vay 100.000.000 đồng đến ngày 02/9/2017 trả đủ số tiền này. Sau đó do cần tiền nên ông Phong và bà Biên tiếp tục hỏi vay của bà Đào 500.000.000 đồng khoản tiền hỏi vay này các bên làm hợp đồng có công chứng. Song sau khi làm hợp đồng do bà Đào không gom đủ tiền nên trên thực tế không có giao tiền như theo hợp đồng hai bên đã giao kết.

Nay, bà Đào yêu cầu vợ chồng ông Phong và bà Biên trả tiền vốn vay và lãi tổng cộng bằng 562.750.000 đồng ông bà không đồng ý.

Ngày 10/8/2018 ông Đặng Công Phong có đơn phản tố yêu cầu Tòa án buộc bà Đào trả lại hai giấy chứng minh và sổ hộ khẩu của ông Phong và bà Biên do bà Đào yêu cầu đưa rồi mới giao tiền vay nhưng bà Đào không thực hiện.

*Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phùng Minh Thanh trình bày: Ông hoàn toàn thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu của vợ ông là bà Đào, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

*Tại phiên tòa sơ thẩm Vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Thỏa thuận vay tiền giữa bà Đào, ông Phong và bà Biên được xác lập theo hợp đồng cho vay tiền có công chứng ngày 07/3/2018. Theo hợp đồng này các bên thỏa thuận khoản vay là 550.000.000 đồng nhưng phía nguyên đơn không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã giao tiền như thỏa thuận theo hợp đồng. Do đó, yêu cầu Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Yêu cầu Tòa án buộc bà Đào trả lại sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân của ông Phong và bà Biên như theo yêu cầu phản tố.

*Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện Kiểm Sát phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tham gia tố tụng theo triệu tập của tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền vốn gốc là 550.000.000 đồng, tính lãi theo quy định của pháp luật. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

-Theo đơn khởi kiện ngày 27/06/2018 của bà Nguyễn Thị Hồng Đào yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng vay tiền được giao kết giữa bà Đào với bà Biên và ông Phong địa chỉ ấp 2, xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định pháp luật về thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện.

-Tại phiên tòa sơ thẩm ông Đặng Công Phong và bà Phạm Thị Biên vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Đào, ông Thanh, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn và vị đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông Phong, bà Biên do có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, việc các bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông Phong, bà Biên.

[2] *Xét đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Hồng Đào yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Đặng Công Phong và bà Phạm Thị Biên trả cho bà Đào 562.750.000 đồng nợ tiền vốn và lãi còn thiếu:*

-Từ lời thừa nhận của ông Phong và bà Biên tại tờ tường trình ngày 04/8/2018 (Bút lục số: 13) và đơn phản tố ngày 10/8/2018 (Bút lục số: 17) về việc giữa bà Nguyễn Thị Hồng Đào và vợ chồng ông Phong, bà Biên có quan hệ vay tiền, theo đó ông Phong và bà Biên thừa nhận là có vay tiền của bà Đào 02 lần: Lần thứ nhất vay 350.000.000 đồng; Lần thứ hai vay 100.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự về những tình tiết sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử công nhận tình tiết này là sự thật. Cùng với việc thừa nhận có vay 02 lần với tổng số tiền là 450.000.000 đồng, ông Phong và bà Biên còn khai số tiền vay này ông bà đã trả cho bà Đào trong khoảng thời gian từ ngày 29/8/2017 đến ngày 29/10/2017. Song trong suốt quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử các bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh lời trình bày của mình là có căn cứ. Do đó, việc ông Phong và bà Biên cho rằng đã thanh toán cho bà Đào khoản tiền vốn vay 450.000.000 là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về việc bà Đào yêu cầu Tòa án buộc ông Phong và bà Biên trả khoản tiền 562.750.000 đồng gồm 550.000.000 đồng tiền vốn (trong đó có 450.000.000 đồng tiền vốn gốc + 100.000.000 đồng tiền lãi nhập vốn gốc) và 12.750.000 đồng tiền lãi. Xét thấy. Mặc dù đã được thông báo số tiền vốn mà bà Đào yêu cầu hoàn trả là 550.000.000 đồng, nhưng ông Phong và bà Biên chỉ thừa nhận có vay số tiền 450.000.000 đồng. ông Phong và bà Biên không thừa nhận về việc có nhờ bà Đào vay dùm 100.000.000 đồng để trả lãi như bà đã khai nêu trên. Phía bà Đào có xuất trình được “Giấy cam kết” ngày 08/6/2018 cùng một số biên nhận nhận tiền khác có chữ ký chữ viết của ông Phong và bà Biên, nhưng các biên nhận tài liệu này chỉ đề cập đến hai khoản vay lần 01 là 350.000.000 đồng và lần 2 là 100.000.000 đồng và cam kết trả đúng các khoản tiền này, không ghi nhận mức lãi suất cùng số tiền lãi phải trả. Đối với chứng cứ là “Giấy cam kết” ngày 08/6/2018 cũng không nói rõ số nợ 550.000.000 đồng này bao gồm những khoản tiền nào? Phát sinh từ đâu? Bà Đào không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết trên tài liệu này, nên không có căn cứ xác định đây là chữ ký, chữ viết của ông Đặng Công Phong. Do đó bà Đào cho rằng hai bên vay thỏa thuận lãi 100.000.000 đồng mỗi ngày trả lãi 300.000 đồng (Bút lục 11), ông Phong, bà Biên nhờ bà vay 100.000.000 đồng để trả lãi cho khoản vay gốc

450.000.000 đồng và nhập khoản khoản tiền 100.000.000 đồng này vào vốn gốc thành 550.000.000 đồng để yêu cầu trả vốn và tính lãi là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Về lãi suất và số tiền lãi phát sinh mà phía nguyên đơn nêu ra. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự: “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều này tại thời điểm trả nợ*”. Do đây là các khoản vay hai bên có tranh về kỳ hạn và lãi suất, nên lãi suất các khoản vay các bị đơn phải trả sẽ được tính lãi bằng 10%/năm kể từ thời điểm vay theo sự thừa nhận của bị đơn cho đến ngày xét xử sơ thẩm:

-Đối với khoản vay 350.000.000 đồng thời gian bắt đầu vay là ngày 29/8/2017 đến nay (29/11/2018) lãi khoản vay là 15 tháng x 350.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 43.575.000 đồng. Tổng vốn lãi của khoản vay 350.000.000 đồng là: 350.000.000 đồng + 43.575.000đồng = 393. 575.000 đồng

-Đối với khoản vay 100.000.000 đồng đây là khoản vay lần 2 phía bị đơn không nêu rõ thời gian bắt đầu vay nhưng xác định ngày trả là ngày 02/9/2017 nên cần xác định thời gian bắt đầu vay tương ứng với thời điểm vay lần 1. Như vậy đến nay (29/11/2018) lãi khoản vay này là 15 tháng x 100.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 12.450.000 đồng. Tổng vốn lãi của khoản vay 100.000.000 đồng là: 100.000.000 đồng + 12,450.000 đồng = 112.450.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Đào xác định các khoản tiền mà bà Biên và ông Phong vay là tài sản chung của bà Đào và ông Thanh, ông Phong và bà Biên đã thanh toán được 17.500.000 đồng tiền lãi. Như vậy, tiền vốn và lãi mà ông Phong và bà Biên có nghĩa vụ trả cho bà Đào và ông Thanh là: 393.575.000 đồng + 112.450.000 đồng = 506.025.000 đồng – 17.500.000 đồng (tiền lãi đã thanh toán) = 488.525.000 đồng.

[3] Về việc ông Phong yêu cầu Tòa án buộc bà Đào trả lại cho ông Phong và bà Biên 01 sổ hộ khẩu của ông và hai giấy chứng minh nhân dân của ông Phong và bà Biên. Xét thấy, các loại giấy tờ này không phải là Tài sản, giấy tờ có giá, quyền về tài sản hay có liên quan đến tài sản, không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật dân sự. Do đó, không thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết trong vụ án.

[4] Do đây là các khoản tiền mà ông Phong và bà Biên thừa nhận cùng đứng ra vay. Do đó, căn cứ vào Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình ông Phong và bà Biên có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ nêu trên.

Từ việc kiểm tra, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ tại phiên tòa sơ thẩm và nhận định như trên, ý kiến của Vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị đơn yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về giải quyết nội dung vụ án.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu của bà Đào được chấp nhận một phần nên phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Biên và ông Phong phải chịu bằng 20.000.000 đồng + 88.525.000 đồng x 4% = 23.541.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hồng Đào phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch trên phần yêu cầu của bà không được chấp nhận là: $562.750.000 \text{ đồng} - 488.525.000 \text{ đồng} = 74.225.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.711.000 \text{ đồng}$.

[6] Về quyền kháng cáo bản án: căn cứ vào các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* **Áp dụng:** khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 464, 465, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng Đào. Buộc bà Phạm Thị Biên và ông Đặng Công Phong có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng Đào và ông Phùng Minh Thanh số tiền 4.88.525.000 đồng (Bốn trăm tám mươi tám triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Kể từ ngày án có hiệu lực và bà Nguyễn Thị Hồng Đào có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi ông Đặng Công Phong và bà Phạm Thị Biên trả xong cho bà Nguyễn Thị Hồng Đào và ông Phùng Minh Thanh toàn bộ số tiền 4.88.525.000 đồng (Bốn trăm tám mươi tám triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng), thì hàng tháng ông Đặng Công Phong và bà Phạm Thị Biên còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thiếu theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Đặng Công Phong và bà Phạm Thị Biên phải liên đới chịu 23.541.000 đồng (Hai mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi một nghìn). án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Hồng Đào và ông Phùng Minh Thanh phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 3.711.000 đồng (Ba triệu bảy trăm mười một nghìn), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 13.255.000 đồng (Mười ba triệu, hai trăm năm mươi năm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003160 ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Bà Nguyễn Thị Hồng Đào và ông Phùng Minh Thanh được nhận lại số tiền 9.544.000 đồng (Chín triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn).

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Công Phong về việc buộc bà Nguyễn Thị Hồng Đào trả lại cho ông Đặng Công Phong và bà Phạm Thị Biên 01 sổ hộ khẩu đứng tên Đặng Công Phong và 02 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Công Phong và Phạm Thị Biên.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với

các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hôm nay thì thời gian kháng cáo được tính từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân Hội thẩm nhân dân Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thanh Tâm

Bùi Hồng Hiệp

Nguyễn Trung Hà